TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị H – Sinh năm: 1999.

Số CCCD: 038199013912.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn Đ – Sinh năm: 1997.

Số CCCD: 038097010858.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và anh Hà Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Lương Thị H và anh Hà Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.
- **Về con chung:** Chị Lương Thị H và anh Hà Văn Đ có 01 (một) con chung là cháu Hà Hiếu N, sinh ngày 06/9/2021. Chị Lương Thị H và anh Hà Văn Đ thống

nhất giao cháu Hà Hiếu N cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Hiếu N mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 08/2026 cho đến khi cháu Hà Hiếu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Hà Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; chị Lương Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Lương Thị H và anh Hà Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- **Về án phí:** Chị Lương Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Hà Văn Đ phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; chị Lương Thị H tự nguyện nộp thay anh Hà Văn Đ. Tổng cộng chị Lương Thị H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Lương Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000774 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Xác nhận chị Lương Thị H đã nộp đủ án phí; anh Hà Văn Đ không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *UBND xã Tân Thành, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Ngô Công Tuấn